

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tuấn Kiệt - Giáo viên Trường Tiểu học Lê Lợi, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Bà: Nguyễn Thị Bích Tuyền - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tăng Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
Nơi cư trú: Khóm N, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ, mẹ: Tăng Thị P (đã chết); anh, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án 01: Bản án số 13/2010/HSST ngày 18/3/2010 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích.

Tiền sự 01: Ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong, được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu từ ngày 26/11/2019 đến nay. *(có mặt)*

2. Lê Thành Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Bạc Liêu

Nơi cư trú: Số 192A, khóm S, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; cha: Lê Văn S, sinh năm 1968, mẹ: Dương Thị M, sinh năm 1969; anh, chị em ruột: 03 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ là bị cáo; tiền án: Không;

Tiền sự 01: Quyết định số 134/QĐ-TA ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Đ không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bạc Liêu “*Có mặt*”

- Bị hại:

1. Anh **Liên Tấn T**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 84, khóm B, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. “*Vắng mặt*”

2. Anh **Ngô Hoài T1**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 53/5, khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. “*Có đơn xin vắng mặt*”

3. Anh **Phan Thanh L**, sinh năm 1976 và chị **Mai Nguyễn Thùy L1**, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: Số 24/8, khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Có đơn xin vắng mặt)*

4. Chị **Nguyễn Thị Trang T2**, sinh năm 2002. Đăng ký thường trú: Ấp B, xã Vĩnh L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Cư trú: Khóm H, phường b, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị T3, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Vĩnh L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *(Có đơn xin vắng mặt)*

5. Anh **Nguyễn Văn Y**, sinh năm 1973. Cư trú: Số H06/13, hẻm 6, khóm M, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

6. Ông **Thạch S**, sinh năm 1962. Cư trú: Số C08/52, khóm M, phường T, thành phố Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm tài sản trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, cụ thể những lần như sau:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ, vào ngày giữa tháng 10 năm 2019 (không xác định rõ ngày), sau khi chơi game bắn cá tại quán Ngọc Trang, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu. Tăng Văn B rủ Lê Thành Đ đi trộm tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. B và Đ đi bộ, sau đó lén lút vào nhà số 84, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của ông Liên Tấn T, sinh năm 1970, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A10, màu đen xám và 01 máy tính bảng hiệu Samsung (không rõ loại). Theo lời khai của B, các tài sản trộm được đã bán cho Lê Tăng Anh T4, được 1.400.000đ. B chia cho Đ 700.000đ, số tiền còn lại B sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A10, màu đen xám, trị giá là **2.987.103đ**; Đối với 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung (không rõ loại), do không rõ loại sản phẩm, mặt khác tài sản không còn nên không định giá được. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, ông Liên Tấn T yêu cầu bồi thường 2.987.103đ.

2. Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ, ngày 31/10/2019, tương tự vụ thứ nhất, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đi bộ, sau đó lén lút vào nhà số 53/5, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của anh Ngô Hoài T1, sinh năm 1980, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7A, màu đen; 01 điện thoại di động loại phím bấm (không rõ nhãn hiệu); số tiền **700.000đ**; 01 đồng hồ kiểu nữ; 01 đồng hồ kiểu nam; 01 chiếc nhẫn bằng bạc. Theo lời khai của B, 03 điện thoại di động trộm được đã bán cho Lê Tăng Anh T4, được 1.100.000đ; 01 đồng hồ kiểu nữ, Đ đã ném bỏ; 01 đồng hồ nam, B đến tiệm cầm đồ Tài thuộc khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, gặp ông Phan Thành N, cầm được 200.000đ; 01 chiếc nhẫn bằng bạc B đến tiệm bạc Há, thuộc khóm 3, phường 3, thành phố Bạc Liêu, bán được 60.000đ. Tổng số tiền, tài sản trộm được B và Đ chia đôi và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen, trị giá là 3.382.623đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7A, màu đen, trị giá là 2.007.573đ; Đối với 01 điện thoại di động loại phím bấm (không rõ loại), 01 đồng hồ kiểu nam (không rõ nhãn hiệu), 01 đồng hồ kiểu nữ (không rõ nhãn hiệu), 01 chiếc nhẫn bạc không rõ trọng lượng; mặt khác tài sản không còn nên không định giá được.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **6.090.196đ**. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, anh Ngô Hoài T1 yêu cầu bồi thường 6.090.196đ.

3. Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ, ngày 05/11/2019, tương tự các vụ trên, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đi bộ, sau đó dùng 01 cây xẻng dài 120cm, có cán và lưỡi bằng kim loại cạy cửa, lén lút vào nhà số 24/8, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của ông Phan Thành L, sinh năm 1976, 01 cái bóp da nữ màu đỏ bên trong có 3.000.000đ; 01 con heo đất bên trong có 1.400.000đ; 01 giấy cầm đồ tại tiệm vàng Kim Dung I, thuộc khóm 3, phường 3, thành phố Bạc Liêu và nhiều giấy tờ tùy thân khác. Số tiền trộm được B chia cho Đ 2.150.000đ; Đối với giấy cầm đồ, B đến tiệm vàng Kim Dung I, bán được 4.600.000đ, B không chia cho Đ mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Các giấy tờ khác B đã ném bỏ không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá số 116/KL-HĐĐGTS, ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 bóp da nữ màu đỏ không rõ nhãn hiệu; 01 con heo đất màu vàng không rõ kiểu dáng, xuất xứ; mặt khác tài sản không còn nên không định giá được. Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **9.000.000đ**. Quá trình điều tra, ông Phan Thành L yêu cầu bồi thường 9.000.000đ.

4. Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ, ngày 06/11/2019, tương tự các vụ trên, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đi bộ, sau đó lén lút vào phòng trọ số 03 nhà trọ 125, đường 23/8, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của chị Nguyễn Thị Trang T2, sinh năm 2002, 01 máy tính bảng loại Ipad, màu bạc, ốp lưng màu đen và 30.000đ trong con heo nhựa màu xanh. Theo lời khai của B, máy tính bảng trộm được đã bán cho Lê Tăng Anh T4, được 1.000.000đ. Tổng số tiền, tài sản trộm được B và Đ chia đôi và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 máy tính bảng Ipad Wifi trị giá **7.192.000đ**; 01 con heo mũ màu xanh không rõ kiểu dáng, xuất xứ; mặt khác tài sản không còn nên không định giá được. Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **7.222.000đ**. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Trang T2 yêu cầu bồi thường 7.222.000đ.

5. Lần thứ năm: Khoảng 01 giờ, ngày 07/11/2019, tương tự các vụ trên, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đi bộ, sau đó lén lút vào nhà số H06/13, hẻm 6, khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1973, 01 máy tính bảng hiệu Mobell, loại Tab 7S, màu trắng-vàng-đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Neo7, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen. Theo lời khai của B, máy tính bảng đã bán cho ông Trịnh Minh Đ được 200.000đ; điện thoại di động hiệu Oppo đã bán cho Lê Tăng Anh T4 được 300.000đ; điện thoại di động hiệu Nokia đã bán tại tiệm điện thoại trên đường

23/8 (không rõ tên, địa chỉ) được 100.000đ. Tổng số tiền bán tài sản trộm được B và Đ chia đôi và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 122/KL-HĐĐGTS, ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Mobell, loại Tab 7S, màu trắng-vàng-đồng, trị giá 1.042.500đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Neo7, màu đen, trị giá 1.794.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, trị giá 332.500đ. Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **3.169.000đ**.

Quá trình điều tra, ông Trịnh Minh Đ đã giao nộp 01 máy tính bảng hiệu Mobell, loại Tab 7S, ông Nguyễn Văn Y đã nhận lại tài sản. Về trách nhiệm dân sự ông Y không yêu cầu bồi thường gì thêm.

6. Lần thứ sáu: Khoảng 01 giờ, ngày 11/11/2019, tương tự các vụ trên, Tăng Văn B và Lê Thành Đ đi bộ, sau đó lén lút vào nhà số C08/52, khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm của ông Thạch S, sinh năm 1962, 01 điện thoại di động loại phím bấm, màu xám và số tiền 170.000đ. Theo lời khai của B, điện thoại di động đã bán cho người tên P (không rõ họ tên địa chỉ) được 60.000đ. Tổng số tiền bán tài sản trộm được B và Đ chia đôi và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 123/KL-HĐĐGTS, ngày 14/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 điện thoại di động, loại phím bấm, không rõ hiệu, mặt khác tài sản không còn nên không định giá được. Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **170.000đ**. Quá trình điều tra, ông Thạch S không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với vụ Trộm cắp tài sản trên, xét thấy Tăng Văn B có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích do đó hành vi đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Lê Thành Đ chưa có tiền án, tiền sự, trị giá tài sản chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTPBL ngày 23/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Tăng Văn B và bị cáo Lê Thành Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời nhận định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, từ giữa tháng 10/2019 đến ngày 11/11/2019, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Tăng Văn B đã trực tiếp thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 28.638.299 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.195.000đồng. Bị cáo Lê Thành Đ đã trực tiếp thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 28.468.299 đồng, thu lợi bất chính số tiền 4.330.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của Tăng Văn B và Lê Thành Đ đã phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tăng Văn B và bị cáo Lê Thành Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tăng Văn B bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thành Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố các bị cáo Tăng Văn B và bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- + Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

Tăng Văn B bồi thường tổng số tiền là 14.999.649đ, cụ thể: anh Lê Tấn T số tiền 1.493.551đ; anh Ngô Hoài T1 số tiền 3.045.098đ; anh Phan Thanh L và chị Mai Nguyễn Thùy L1 số tiền 6.850.000đ; chị Nguyễn Thị Trang T2 số tiền 3.611.000đ.

Buộc bị cáo Lê Thành Đ bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 14.999.649 đồng, cụ thể: anh Lê Tấn T số tiền 1.493.551đ; anh Ngô Hoài T1 số tiền 3.045.098đ; anh Phan Thanh L và chị Mai Nguyễn Thùy L1 số tiền 6.850.000đ; chị Nguyễn Thị Trang T2 số tiền 3.611.000đ.

Riêng bị hại Nguyễn Văn Y, Thạch S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặc ra xét xét.

- + Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xẻng dài 120cm, có cán và lưỡi bằng kim loại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- + Về án phí: Bị cáo Tăng Văn B, Lê Thành Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Tăng Văn B và bị cáo Lê Thành Đ đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trình bày luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại: Quá trình điều tra xác định các bị hại yêu cầu bồi thường bị thiệt hại như sau: Lê Tấn T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.987.103 đồng; Ngô Hoài T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 6.090.196 đồng; Phan Thanh L và

Mai Nguyễn Thùy L1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng; Nguyễn Thị Trang T2 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 7.222.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn Y và Thạch S không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại Ngô Hoài T1; Phan Thanh L; Mai Nguyễn Thùy L1; Nguyễn Thị Trang T2 và người đại diện hợp pháp Nguyễn Quốc V và Hồ Thị T3 có đơn xin vắng mặt. Riêng bị hại Liên Tấn T, Nguyễn Văn Y và Thạch S vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra các bị hại đã có lời khai đầy đủ và nêu ý kiến về yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc vắng mặt của những người tham tố tụng này không cản trở cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Tăng Văn B và Lê Thành Đ hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và người liên quan về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng thời gian từ giữa tháng 10/2019 đến ngày 11/11/2019 bị cáo Tăng Văn B và Lê Thành Đ đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn phường 1, phường 7 và phường 8 thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cụ thể như sau:

Bị cáo **Tăng Văn B** đã trực tiếp thực hiện 06 lần “Trộm cắp tài sản” với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 28.638.299 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.195.000đồng. Đối với vụ trộm lần thứ 6 mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt 170.000đ, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do Tăng Văn B có tiền án chưa được xóa án tích do đó hành vi cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Lê Thành Đ** đã trực tiếp cùng với Tăng Văn B thực hiện 05 lần “Trộm cắp tài sản” với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 28.468.299 đồng, thu lợi bất chính số tiền 4.330.000đồng. Đối với lần trộm thứ sáu, Đ tham gia cùng với B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi

trộm cắp tài sản, đồng thời giá trị tài sản chiếm đoạt lần này không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Tăng Văn B, Lê Thành Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Từ nhận định trên thì hành vi của Tăng Văn B, Lê Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo Tăng Văn B có một tiền án về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 13/2010/HSST ngày 18/3/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích. Đối với bản án số 57/2012/HSST ngày 26/7/2012 về tội trộm cắp tài sản đã xác định “tái phạm”, nhưng B đã chấp hành xong và được xóa án tích nên lần phạm tội này B không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, mà chỉ chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và tái phạm, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, tính toán, phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Tăng Văn B là người thực hiện hành vi với vai trò chính, trực tiếp bán các tài sản trộm cắp được và nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

Bị cáo Lê Thành Đ phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B, Đ thành khẩn khai báo nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Quá trình điều tra Tăng Văn B khai nhận còn thực hiện một vụ trộm cắp vào khoảng 01 giờ ngày không nhớ khoảng giữa tháng 10 năm 2019 tại quán nhậu Vòng xoay, thuộc khóm 5, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tài sản trộm gồm 01 điện thoại di động loại cảm ứng, không rõ nhãn hiệu. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được bị hại, do đó chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tăng Văn B. Đề nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo B là đã bán các tài sản trộm được cho Lê Tăng Anh T4. Tuy nhiên, Tuấn chỉ thừa nhận có mua của Tăng Văn B 02 điện thoại di động vào khoảng tháng 8 năm 2019. Xét thấy ngoài lời khai của B thì không có căn cứ khác xác định T4 đã mua các tài sản do B bán, đồng thời T4 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Trịnh Minh Đ; ông Lâm Chấn P (chủ tiệm bạc Há); ông Phan Thành N (chủ tiệm cầm đồ Tài); chị Nguyễn Án N (nhân viên tiệm vàng Kim Dung I), khi mua bán, cầm các tài sản của Tăng Văn B, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B, Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản, các bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Tăng Văn B, Lê Thành Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại: anh Lê Tấn T số tiền 2.987.103 đồng; anh Ngô Hoài T1 số tiền 6.090.196 đồng; anh Phan Thanh L và chị Mai Nguyễn Thùy L1 số tiền 9.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Trang T2 số tiền 7.222.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn Y và Thạch S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặc ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây xẻng dài 120cm, có cán và lưỡi bằng kim loại đã bị ghi xét dài 90cm, lưỡi bằng kim loại đã bị ghi xét dài 30cm, rộng 14cm là công cụ phạm tội, xét thấy vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Tăng Văn B và Lê Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Văn B, Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26/11/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xẻng dài 120cm, có cán

bằng kim loại đã bị ghi sét dài 90cm, lưỡi bằng kim loại đã bị ghi sét dài 30cm, rộng 14cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2020)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tăng Văn B bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 14.999.649 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bốn chín đồng*), cụ thể: Anh Lê Tấn T số tiền 1.493.551đồng; anh Ngô Hoài T1 số tiền 3.045.098đồng; anh Phan Thanh L và chị Mai Nguyễn Thùy L1 số tiền 6.850.000đồng; chị Nguyễn Thị Trang T2 (người đại diện chị Thư là ông Nguyễn Quốc V và bà Hồ Thị T3) số tiền 3.611.000đồng.

Buộc bị cáo Lê Thành Đ bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là: 14.999.649 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm bốn chín đồng*), cụ thể: Anh Lê Tấn T số tiền 1.493.551đồng; anh Ngô Hoài T1 số tiền 3.045.098đồng; anh Phan Thanh L và chị Mai Nguyễn Thùy L1 số tiền 6.850.000đồng; chị Nguyễn Thị Trang T2 (người đại diện chị Thư là ông Nguyễn Quốc V và bà Hồ Thị T3) số tiền 3.611.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tăng Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 749.982 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Thành Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 749.982 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân